

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 30/9/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Sáy Dưa và ông Khoảng Văn Hặc

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H;

Địa chỉ: Bản N, xã Th, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, xã N, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2025, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Đinh Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Nay là xã Th, tỉnh Điện Biên). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không cùng nhau vun vén kinh tế, hiện đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm của chị dành cho anh T không còn, hai vợ chồng không còn quan tâm nhau, không còn sống chung với nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T;

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Đinh Xuân Q sinh ngày 24/11/2022. Chị H yêu cầu đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục do cháu còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi; Thu nhập của chị làm nghề giáo viên hàng tháng là 26.700.000 đồng đủ để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/9/2025, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên năm 2021. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ không ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân, tình trạng hôn nhân chưa đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung cũng có cãi vã nhưng không nhiều. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh T không đồng ý vì anh vẫn còn thương yêu vợ con mong Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng;

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Đinh Xuân Q sinh ngày 24/11/2022. Anh T không nhất trí yêu cầu của chị H về con chung, nếu phải ly hôn anh T đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh cũng có thu nhập trung bình 15 đến 16 triệu đồng một tháng đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì

Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên qua xác minh chính quyền địa phương xác định anh T chị H thường xuyên không chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi. Anh chị có một con chung là cháu Đinh Xuân Q sinh năm 2022. Chị H và anh T đều có thu nhập đảm bảo nuôi con chung. Anh chị sống mâu thuẫn, nguyên nhân có thể do không ở cùng nhau, không cùng nhau vun vén kinh tế.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T; Căn cứ các Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 18/8/2025 chị Lò Thị H nộp đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Đinh Văn T; Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, xã N, tỉnh Điện Biên. Chị H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 18/8/2025 chị H đã nộp tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị H và anh Đinh Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Nay là xã Th, tỉnh Điện Biên), các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì lâm vào mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không cùng nhau vun vén kinh tế, hiện đã sống ly thân với nhau đúng như chị H trình bày. Tòa án cũng đã xác minh tại chính quyền địa phương xác định anh chị sống có mâu thuẫn, thường xuyên không chung sống cùng nhau, mỗi người sống một nơi, không cùng nhau vun vén kinh tế. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định chị H và anh T vi phạm nghĩa vụ của người vợ, người chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau vun đắp kinh tế, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không nhất trí ly hôn vì cho rằng tình cảm giữa anh và chị vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị. Tòa án cũng đã tổ chức phiên hòa giải nhưng chị H không tới, chị cũng có đơn từ chối hòa giải, tại phiên tòa chị H cũng khẳng định tình cảm giữa của chị H với anh T không còn, không muốn và không thể cùng nhau chung sống nữa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H và quan điểm đại diện viện kiểm sát giải quyết cho ly hôn giữa chị H với anh T.

Về con chung: Chị H, anh T có một con chung là cháu Đinh Xuân Q sinh ngày 24/11/2022. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Q còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ hơn, chị H có đủ điều kiện về thu nhập để đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Anh T và chị H cũng không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo cho cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của con chung Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị H cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên giao cháu Đinh Xuân Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Theo phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của anh T về con chung. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 18/8/2025 trên cổng dịch vụ công do lỗi hệ thống nên Ngân hàng đã chuyển trả lại vào ngày 22/8/2025, chị H đã nhận lại số tiền này. Do đó, chị H phải nộp số tiền án phí nêu trên mà không được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị H, cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Xuân Q sinh ngày 24/11/2022 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày T án 30/9/2025.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Điện Biên;
- UBND xã Th;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc